

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐHCN VIỆT - HUNG

Số: 65 /ĐHVH-ĐTSDH  
V/v: mời tham gia CTĐT  
Thạc sĩ năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

Kính gửi:

UBND TỈNH THANH HÓA  
**ĐẾN** Số: 20010 -  
Ngày: 02/3/26  
Chuyên: .....  
Số và ký hiệu HSĐ: .....

B.N.D. tỉnh Thanh Hóa.....

Căn cứ nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, viên chức cấp cơ sở; đồng thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ địa phương được tiếp cận các chương trình đào tạo trình độ sau đại học chất lượng cao.

Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung, Bộ Công Thương đã mở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên ngành đào tạo:

- i) Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
- ii) Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí;  
+ Kỹ thuật cơ khí;  
+ Kỹ thuật cơ khí động lực

2. Thời gian đào tạo: 02 năm (24 tháng);

3. Hình thức đào tạo: Đào tạo chính quy;

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển;

5. Đối tượng dự tuyển: là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài;

6. Chương trình đào tạo: Theo định hướng ứng dụng.

Kính đề nghị quý đơn vị thông báo, tạo điều kiện và đề cử cán bộ, viên chức đủ điều kiện tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ:

Thông tin chi tiết về chương trình tuyển sinh được gửi kèm theo công văn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi (để p/h);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để c/d);
- Các đơn vị trong toàn trường (để t/h);
- Lưu: VT, P.ĐTSDH.



PGS.TS. Nguyễn Đình Tùng

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026**

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-ĐHCN Việt - Hung ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHCN Việt - Hung về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHCN Việt - Hung. Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026 như sau:

**I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO**

**1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Quản trị kinh doanh	8340101	30
2	Kỹ thuật cơ khí (Chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí, Kỹ thuật cơ khí động lực)	8520103	20

**2. Thời gian, hình thức đào tạo và chương trình đào tạo**

**2.1. Thời gian đào tạo:** từ 1,5 năm (18 tháng) đến 02 năm (24 tháng).

**2.2. Hình thức đào tạo:** Đào tạo chính quy.

**2.3. Chương trình đào tạo:** Theo định hướng ứng dụng.

**II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

**1. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển.

**2. Đối tượng dự tuyển:** Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài.

**3. Điều kiện dự tuyển:**

**3.1. Về văn bằng**

Người dự tuyển cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Đã có bằng tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển. (Phụ lục I)

- Đã có bằng tốt nghiệp hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp, ngành gần phải học bổ sung kiến thức và đã hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Công Nghiệp Việt - Hung.

- Đối tượng học bổ sung: Tốt nghiệp đại học ngành phù hợp, ngành gần với ngành

dự tuyển, Hội đồng chuyên môn của Đơn vị đào tạo xem xét đề nghị Trường đơn vị đào tạo đề xuất danh sách thí sinh học bổ sung ngành của chương trình đại học (nếu cần thiết).

- Việc học bổ sung phải hoàn thành trước khi thí sinh dự tuyển và người học bổ sung phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học chính quy của nhà trường.

### **3.2. Về ngoại ngữ**

Thí sinh đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác – của các đơn vị cung cấp được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ, do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Phụ lục 2);

- Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

**3.3. Về sức khỏe:** Có đủ sức khỏe để học tập.

**3.4. Về lý lịch bản thân:** Rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên; hoặc không trong thời gian thi hành án hình sự; Sơ yếu lý lịch có dán ảnh được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

**3.5. Về hồ sơ và lệ phí dự tuyển:** Nộp đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Trường Đại học Công Nghiệp Việt - Hung.

## **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN**

### **1. Đối tượng ưu tiên**

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành. Trong trường hợp này, người dự tuyển phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Thân nhân liệt sĩ;

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương

được quy định tại mục a, khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

## 2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được tính điểm đối tượng ưu tiên là 10 điểm điểm theo thang điểm 100.

## IV. TIÊU CHÍ VÀ QUY ĐỐI ĐIỂM XÉT TUYỂN

Căn cứ vào số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh, Hiệu trưởng nhà trường quyết định tỷ lệ (%) xét tuyển theo từng ngành đào tạo và căn cứ điểm trung bình chung tích lũy bậc đại học Hội đồng tuyển sinh xác định phương án trúng tuyển. Đối với công dân nước ngoài, nhà trường căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học và trình độ tiếng Việt để xét tuyển. Trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thoả thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến học tập trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thoả thuận hợp tác đó.

## V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

### 1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

TT	Danh mục hồ sơ xét tuyển	Số lượng
1.	Phiếu đăng ký dự tuyển	02
2.	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi người dự tuyển cư trú	02
3.	Bản photo có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học hoặc phụ lục văn bằng. Đối với các văn bằng và bảng điểm, phụ lục văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo	02
4.	Bản photo có công chứng chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ (nếu có)	02
5.	Bản photo có công chứng giải thưởng khoa học; trang bìa tạp chí, trang mục lục và các trang toàn văn đối với bài báo (nếu có)	02
6.	Bản photo có công chứng Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có)	02
7.	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý (nếu có)	02
8.	Ảnh 3x4 chụp trong năm 2026 và file scan ảnh	02

### 2. Cách thức nộp hồ sơ

Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến theo các bước sau:

- **Bước 1.** Thí sinh đăng ký hồ sơ tại địa chỉ: <https://viu.edu.vn/>

- **Bước 2.** Thí sinh điền đầy đủ thông tin vào hồ sơ tuyển sinh.

- **Bước 3.** Thí sinh scan hồ sơ và nộp lại các file hồ sơ theo yêu cầu tại địa chỉ:

<https://viu.edu.vn/>

**-Bước 4.** Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển; các khoản tiền học bổ sung kiến thức, thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (nếu có) để hoàn tất hồ sơ.

*Lưu ý:*

- Phần mềm tuyển sinh chỉ chấp nhận các file hồ sơ sau khi scan hoặc chụp ảnh được ghi lại có định dạng: **.pdf; .png; .jpg; .jpeg**

- Hồ sơ của thí sinh hợp lệ khi có đầy đủ danh mục và thông tin. Nhà trường không trả lại hồ sơ đã nộp.

**3. Lệ phí xét tuyển/đự tuyển** 400.000 đồng/thí sinh, nộp trực tuyến qua phần mềm thu học phí của Trường ở file đính kèm tại Khung học phí, lệ phí hoặc nộp trực tiếp.

**4. Học phí:** Học phí tuân theo quy định của nhà nước và các quy định khác có liên quan của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung ở file đính kèm tại Khung học phí, lệ phí. Lộ trình học phí cụ thể:

Ngành Quản trị kinh doanh: 795.000đ/ tín chỉ

Ngành Kỹ thuật cơ khí: 925.000đ/ tín chỉ

Học phí theo năm	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	Tổng cộng toàn khóa
Khối Kinh tế	23.850.000	26.850.000			50.700.000
Khối Kỹ thuật		31.150.000	36.000.000		67.150.000

**5. Học bổng:** Học bổng dành cho học viên có thành tích học tập và năng lực nghiên cứu khoa học xuất sắc của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.

- Học bổng do các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân tài trợ.

## **VI. HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC**

Thí sinh thuộc diện học bổ sung kiến thức phải nộp lệ phí và hoàn thiện chương trình bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển theo quy định tại mục II 3.1.

Kế hoạch học bổ sung kiến thức được thông báo trực tiếp tới từng thí sinh và thông báo trên website của Trường Đại học Công nghiệp Việt-Hung tại địa chỉ <https://viu.edu.vn/>

- Đối với những thí sinh tốt nghiệp chưa đúng/ngành gần, cần có 2 năm kinh nghiệm làm việc và căn cứ vào bảng điểm, bằng Đại học, Hội đồng chuyên môn của Đơn vị đào tạo xem xét đề nghị Trường đơn vị đào tạo đề xuất danh sách thí sinh học bổ sung ngành của chương trình đại học (trong trường hợp cần thiết).

- Đơn giá học phần bổ sung: 530.000đ/tín chỉ (ngành QTKD), 650.000đ/tín chỉ (ngành kỹ thuật cơ khí).

## VII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ TỔ CHỨC XÉT TUYỂN (DỰ KIẾN)

Stt	Nội dung	Đợt 1	Đợt 2
1	Phát hành hồ sơ	Phòng Đào tạo Sau đại học, tầng 1, Nhà A1, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, Số 88 – Đường 419 – Tây Phương – TP. Hà Nội	
2	Nhận hồ sơ	Phòng Đào tạo Sau đại học, tầng 1, Nhà A1, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, Số 88 – Đường 419 – Tây Phương – TP. Hà Nội	
3	Học bổ sung	Từ 2/3/2026 đến 15/4/2026	Từ 05/9/2026 đến 15/10/2026
4	Tổ chức xét tuyển	Từ 21/4/2026 đến 22/4/2026	Từ 20/10/2026 đến 21/10/2026
5	Công bố kết quả xét	Từ 27/4/2026 đến 28/4/2026	Từ 23/10/2026 đến 24/10/2026
6	Khai giảng khóa học	Tháng 5	Tháng 11

## VIII. ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀ ĐÀO TẠO:

### 1. Địa điểm xét tuyển

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, Tây Phương – TP. Hà Nội.

### 2. Địa điểm đào tạo

- Cơ sở 1: Số 88 – Đường 419 – Tây Phương – TP. Hà Nội.
- Cơ sở 2: Số 27 Lê Văn Lương – Thanh Xuân – TP. Hà Nội.
- Cơ sở 3: Số 16 – Đường Hữu Nghị - Phường Tùng Thiện – TP. Hà Nội.

### ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Phòng Đào tạo Sau đại học, tầng 1, Nhà A1, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, Số 88 – Đường 419 – Tây Phương – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0888151975; 0973555869.

- Link zalo nhóm tư vấn tuyển sinh:

- Website: <https://viu.edu.vn/>

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung trân trọng thông báo./.



### Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các PHT (để c/d);
- Các đơn vị trong trường (để t/h);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đình Tùng

**Phu lục 1**

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH GẦN, NGÀNH PHÙ HỢP**

(Kèm theo thông báo số /TB-ĐHVH ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng)

TT	Ngành đào tạo	Ngành đúng Nhóm 1 Các ngành không cần học bổ sung	Ngành phù hợp Nhóm 2 Các ngành phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng ký dự tuyển	Ngành gần Nhóm 3 Gồm ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển
1	Quản trị kinh doanh (8340101)	- Ngành đúng: Quản trị kinh doanh (7340101)	Gồm các ngành đào tạo không thuộc nhóm 1 nhưng trong CTĐT có các học phần sau: (1) Toán cao Cấp/Toán đại cương/Toán ứng dụng/Lý thuyết xác suất thống kê (2) Tin học/ Tin học căn bản/Tin học quản lý/Tin học ứng dụng/Ứng dụng CNTT (3) Kinh tế học/Kinh tế vĩ mô/Kinh tế vi mô/Kinh tế ứng dụng/Kinh tế quản lý. Hoặc một trong các học phần sau: - Quản trị học/ Nguyên lý quản trị/ Quản trị học căn bản; - Quản trị nhân lực/Quản trị nhân sự/ Quản trị nhân lực căn bản/ Quản trị nguồn nhân lực; - Quản trị chiến lược; Quản trị tài chính.	- Ngành gần: Các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Kinh doanh (73401): Marketing (7340115), Bất động sản (7340116), Kinh doanh quốc tế (7340120), Kinh doanh thương mại (7340121), Thương mại điện tử (7340122), Kinh doanh thời trang và dệt may (7340122) Các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng: Quản lý kinh tế, Kế toán, Tài chính ngân hàng.

2	<b>Kỹ thuật cơ khí (8520103)</b> (Chuyên ngành: Cơ khí và Cơ khí động lực)	Công nghệ kỹ thuật cơ khí Công nghệ chế tạo máy Công nghệ kỹ thuật ô tô Công nghệ kỹ thuật nhiệt Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử Kỹ thuật cơ khí Kỹ thuật nhiệt Kỹ thuật cơ khí động lực Kỹ thuật ô tô Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật tàu thủy Cơ kỹ thuật Bảo dưỡng công nghiệp Kỹ thuật công nghiệp Kỹ thuật hàng không Kỹ thuật không gian Kỹ thuật tàu thủy Kỹ thuật hàng hải Kỹ thuật in Kỹ thuật hệ thống công nghiệp,...	Kỹ thuật điện Kỹ thuật radar - dẫn đường Kỹ thuật thủy âm Kỹ thuật biển Kỹ thuật điện tử - viễn thông Kỹ thuật y sinh Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa Công nghệ vật liệu,...
---	---	---	---	--

Ghi chú:

Danh mục này có thể được Hội đồng tuyển sinh điều chỉnh hàng năm trong thông báo tuyển sinh.

**Phụ lục 2**

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Học viên có chứng chỉ ngoại ngữ đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B2 theo CEFR) của các CSĐT được Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận. Các chứng chỉ này có hiệu lực tính từ ngày thi chứng chỉ đến thời điểm nộp cho CSĐT để xét chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ trong thời gian đào tạo tối đa của mỗi chương trình đào tạo.

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL IBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0-5.0	5.5-6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		VEPT	43-66	
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF BI Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	TPKPI - TecT no pyccKOMy 5I3bIKy KaK HHOCTpaHHOMy	TPKH-1	TPKH-2